



ĐƠN XIN TRỞ CẤP.

Kính gửi: The families of Vietnamese
Political Prisoners Association

U.S.A

Tôi tên: Phế binh Hạ Sĩ Vũ Thế Hùng
Số quân: 74/509.448 - Đơn vị: Tiểu
đoàn 3 - Trung đoàn: 15 - Sư đoàn:
9 Bộ binh - R.B.C: 3084.

Nhập ngũ: 10-09-1972

Bi. thưởng: 30-09-1973 - Tại Quận:

Long Mỹ - Tỉnh: Chuông Thiện.

Tên Tiểu đoàn trưởng: Thiếu Tá Nguyễn.

Anh - Lê.

Giải ngũ: 29-03-1975

Cấp độ tàn phế: 100% có cấp dưỡng.

Hoàn cảnh gia đình: 1 vợ + 4 con

Chỗ ở hiện nay: 12/46 Hẻm 4, Đường

Thống Nhất, Phường 17, Quận Tân
Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì hoàn cảnh khó khăn

kính mong Quý Hội cứu xét và
giúp đỡ cho gia đình tôi.

Trong khi chờ đợi sự cứu xét và
giúp đỡ của Quý Hội gia đình tôi xin
thành thật cảm ơn.

Hồ sơ đính kèm:

Người đứng đơn

- 1 bản cáo thi
- 1 Quyết định Hội đồng Miền Dịch
- 1 hình 6×9 .


Vũ Phú Hùng

BẢN CÁO TRI

Số : 26112/TCT /TTMD /CD-TGD/CLQ

Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Miễn-Dịch
chứng nhận rằng Hội-Đồng Miễn-Dịch SAIGON trong phiên
họp ngày 29 tháng 3 năm 19 75
định về phần Ông TU HIE HUNG sinh 1954 tại Ninh Thuận
số quân 71/409410 cấp bậc Binh 3
thuộc đơn vị KBC. 4204 những đề
nghị sau đây :

HỘI-ĐỒNG ĐÃ CỬU-XÉT CÓ MẶT ĐƯƠNG-SỰ (~~HAY TRÊN GIẤY TỜ~~)

1) Tàn tật có
quyền hưởng
hưu-bổng.

Thiệt 1/3 luoi cang chạn T. Cut 2 ngón
tay T 2, 3 và xương bàn tay liên hệ.
Cut 2 long ngón tay 4 và 5 trái. Vết thương
cang chạn 4.

MDVV so I
Cấp do vĩnh viễn

~~Huân chương~~
~~hạng nhì~~
~~hạng~~
~~vĩnh viễn~~
1 CO (một trăm)

Phần trăm

300

2) Tàn tật không
được quyền
hưởng hưu bổng.

~~ĐIỀU HƯỚNG SAU ĐƯỢC CHẤM DẤU CHẤM DỪNG~~
~~CỦA HỘI ĐỒNG MIỄN DỊCH~~
~~KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ TRONG HỘI DỊCH-VU KHÁC~~

Cấp độ
tàn phế

(để ghi chú)

CƯỚC-C Ứ CẦN-YẾU :

Những đề nghị của Hội-Đồng
Miễn-Dịch ghi ở trên đây không phải
là duyên-cớ để kháng cáo trước Tòa
Án Hưu-Bổng.

Chỉ có Quyết-Định của Nha CCB.
sẽ cáo-tri cho đương sự sau này, mới
có thể là yếu tố để kháng cáo trước
Pháp-luật.

KBC. 4211 ngày 01/4/1975

CH. CHỈ-HUY-TRƯỞNG TRUNG-TÂM MIỄN-DỊCH

Thiếu Tá DUONG SI THANH 4/

Chỉ Huy Phó

NGUYỄN CÔNG MINH



TRUNG-TAM CHI-HUY-THUONG
TRUNG TAM QUAN TRI TRUNG UONG

VIET NAM CONG HOA
 BO QUOC PHONG
 DO TONG THAM MUU QUYNH
 PHONG TONG QUAN TRI
 TRUNG TAM QUAN TRI TRUNG UONG
 KHOI QUAN TRI THANG SO/TBB

SỐ: 18995 / TTQTU/KQTTT/TBB/L3/GN1+2

- Chiếu HT số 0086/TTL/1/3/NSV/ngày 22.01.65.
- " HT số 3956/TM/1/NV/QT ngày 12.9.70.
- " SVVT số 8983/1/HNK/HCL ngày 15.7.57.
- " SVVT số 1093/TTL/T.T/GN/TEGN ngày 25.11.64.
- " SVVT số 1782/1/TCTT/HCL/A ngày 01.2.66.
- " SVVT số 14640/TM/T.T/NH/IK ngày 19.10.68.
- " SVVT số 2713/TM/1/NV/QT ngày 05.7.74.
- " FCDB số 1595, 2330, 2368, 2484, 2604/TQT/TMD/CD-TCD ngày 26.2, 21, 24, 26, 28.03.1975 của TMD/Saigon.
- " ICBB số 2691/T.T/TMD/CD-TCD ngày 31.3.75 của TMD/Saigon.

(C) DU Y E T - D I N H

DIỀU 1. - Nay chấp thuận cho 119 quan nhân có tên dưới đây thuộc Trung-Tam QT Trung Uong (Thang-so loại 3) đã được HCM/Saigon trong các phiên họp ngày 25.2, 20, 22, 25, 27, 28.3.75 xếp loại MDVV số 1 CCD và MDVV số 2 KGD được chính thức giải ngũ theo ngày tháng an-dinh như sau:

STT:SCBD:	HC	VA	TEN	CAI-BAC	SU-QUAN	CAF-XU	TAN-PHE	: N G A Y		
								NGHI I H A X-NGU		
- NGHIA QUAN:				A. PHIEN HOP HCI DANG NGAY 25.2.1975.						
01: 03	:	PHAN VAN	KHANG	:	NQ	:	NC/359.254	:	MDVV SO 2 KGD	: 02.3.75 : 03.3.75
02: 04	:	NGUYEN VAN	LANG	:	TDE/NQ	:	IN/357.520	:	MDVV SO 2 KGD	: " : "
- CHU LUC QUAN:				B. PHIEN HOP HCI DANG NGAY 20.3.1975.						
03: 17	:	NGUYEN VAN	HANH	:	HS/HD	:	61/811.864	:	MDVV SO I CDDV 65% CCD	: 28.3.75 : 28.6.75
04: 18	:	TRUONG PHU	HUNG	:	"	:	72/133.856	:	" " 40% "	: " : "
05: 22	:	LE DINH	THANH	:	HS/TB	:	69/139.532	:	" " 40% "	: " : "
				tu TRA QUOC VINH						
06: 31	:	NGUYEN HUNG	XUAN	:	HS/HD	:	74/150.692	:	" " 85% "	: " : "
07: 34	:	THAM VAN	LANG	:	HS/TB	:	73/129.466	:	" CDDV 100% AN IN CCD	: " : "
- DIA PHUONG QUAN:										
08: 03	:	LE VAN	BE	:	HS/DU	:	55/775.255	:	MDVV SO I CDDV 95% CCD	: 28.3.75 : 28.6.75
09: 04	:	NGUYEN VAN	CUNG	:	"	:	51/713.880	:	" " 80% "	: " : "
10: 05	:	HUYNH VAN	DU	:	"	:	39/611.823	:	" " 95% "	: " : "
11: 06	:	NGUYEN VAN	HOAN	:	"	:	45/255.200	:	" " 100% "	: " : "
12: 07	:	NGUYEN VAN	KHU	:	BI/DU	:	42/484.969	:	" " 80% "	: " : "
13: 08	:	HUA VAN	KHCI	:	HS/DU	:	52/645.814	:	" " 90% "	: " : "
14: 09	:	CHAU VAN	LINH	:	HS/TB	:	49/709.074	:	" " 80% "	: " : "
15: 10	:	BUI VAN	NGCT	:	B2/TB	:	52/709.221	:	" " 85% "	: " : "
16: 12	:	HOANG VAN	TUAT	:	HS/DU	:	48/531.257	:	" " 80% "	: " : "
17: 13	:	HONG VAN	THCI	:	"	:	46/329.589	:	" " 60% "	: " : "
18: 15	:	PHAM VAN	TAN	:	"	:	50/780.576	:	" " 80% "	: " : "
19: 16	:	NGUYEN VAN	XAY	:	B2/DU	:	50/767.918	:	" " 80% "	: " : "
20: 17	:	VU MANH	TUONG	:	BI/DU	:	53/604.482	:	" " 30% "	: " : "
- NGHIA QUAN:										
21: 01	:	NGUYEN VAN	CANG	:	NQ	:	25/443.003	:	MDVV SO I CDDV 40% CCD	: 28.3.75 : 28.6.75
22: 03	:	HUYNH VAN	MINH	:	TDE/NQ	:	NQ/370.766	:	" CDDV 95% "	: " : "
- CHU LUC QUAN:				C. PHIEN HOP HCI DANG NGAY 22.3.1975.						
23: 26	:	TRAN VAN	TRAI	:	HS/HD	:	62/191.085	:	MDVV SO I CDDV 100% CCD	: 29.3.75 : 29.6.75
24: 29	:	HUYNH VAN	MUNG	:	"	:	76/109.610	:	" CDDV 30% "	: " : "
25: 30	:	TRAN VAN	MINH	:	HSI/HD	:	63/100.635	:	" CDDV 100% "	: " : "
26: 31	:	PHUNG VAN	LUY	:	"	:	66/151.248	:	" CDDV 30% "	: " : "
27: 32	:	HO VAN	SAU	:	"	:	55/411.906	:	" CDDV 60% "	: " : "
28: 35	:	MAL VAN	THU	:	"	:	62/117.000	:	" CDDV 60% "	: " : "
29: 39	:	VO VAN	TY	:	"	:	56/131.739	:	" " 85% "	: " : "
30: 42	:	PHAN VAN	PHI	:	HS/DU	:	74/148.053	:	" " 80% "	: " : "
31: 43	:	BUI VAN	LOI	:	"	:	74/117.598	:	" " 60% "	: " : "
32: 44	:	NGUYEN VAN	KHCAI	:	HS/TB	:	74/005.174	:	" " 90% "	: " : "
. tiep trang 2/B										

33: 48:-LY THUONG DAN	: BI/TB :75/127.146	:MDVV SU I CDVV 25% CCD:29.3.75	: 29.6.75
34: 49:-MAI CONG DANG	: HS/HD :75/141.801	: " " 30% " : " : "	
35: 50:-DAN TRUNG CANG	: " :66/161.560	: " CDVV100%DTN " : " : "	
36: 52:-HUYNH VAN AN	: HS/TB :63/001.518	: " CDVV 80% " : " : "	
37: 53:-NGC VAN MUON	: BI/HD :72/416.815	: " " 30% " : " : "	
38: 54:-NGUYEN VAN LIENG	: HSI/TB:53/506.064	: " " 100% " : " : "	
39: 55:-TRAN VAN HAI	: HS/HD :68/180.846	: " " 50% " : " : "	
40: 56:-HOANG QUANG HOA	: " :61/202.367	: " " 80% " : " : "	
41: 57:-TRAN VAN EM	: " :75/106.512	: " " 40% " : " : "	
42: 59:-NGUYEN VAN SANG	: B2/TB :60/199.399	:MDVV SU 2 KGD	: " : 13.4.75

- DIA PHUONG QUAN:

43: 10:-TRAN VAN BE	: HS/LU :53/648.256	:MDVV SU I CDVV 85% CCD:29.3.75	: 29.6.75
44: 11:-NGUYEN VAN BUI	: " :39/530.702	: " " 50% " : " : "	
45: 12:-HUYNH VAN OL	: " :53/765.455	: " " 80% " : " : "	
46: 13:-NGUYEN VAN DINH	: HS/TB :35/663.442	: " " 60% " : " : "	
47: 14:-TRAN VAN LY	: BI/BU :40/496.305	: " " 30% " : " : "	
48: 15:-NGUYEN NHAN	: HS/LU :35/449.469	: " " 75% " : " : "	
49: 18:-HAM VAN THANH	: " :52/764.832	: " " 50% " : " : "	
50: 19:-NGUYEN VAN TAM	: " :34/289.985	: " " 40% " : " : "	
51: 24:-NGUYEN VAN MAU	: " :35/421.961	: " " 40% " : " : "	

- NGHIA QUAN:

52: 01:-LE VAN GAM	: TDT/NQ:NQ/889.765	:MDVV SU I CDVV 50% CCD:29.3.75	: 29.6.75
53: 02:-DO VAN CHAT	: " :NG/208.194	: " " 90% " : " : "	
54: 03:-HUYNH VAN HAU	: " :NG/347.657	: " CDVV100%DTN " : " : "	
55: 04:-NGUYEN TAN LUC	: " :NQ/415.608	: " CDVV 85% " : " : "	
56: 05:-NGUYEN VAN NHUT	: " :48/NQ/329.336	: " " 85% " : " : "	
57: 06:-LU VAN MANG	: TT/NQ :NQ/357.479	: " CDTT 40% " : " : "	
58: 07:-NGUYEN VAN TAN	: TDT/NQ:56/NQ3.566	: " CDVV 80% " : " : "	
59: 08:-TRAN VAN TIEN	: TT/NQ :NQ/269.453	: " CDTT 40% " : " : "	
60: 09:-NGUYEN VAN TRANG	: TDT/NQ:NQ/359.126	: " CDVV 70% " : " : "	
61: 11:-DAN VAN TU	: TDT/NQ:NQ/304.364	: " " 80% " : " : "	

- CHU LUC QUAN:

62: 01:-DO THUNG THANH	: HS/HD :70/105.843	:MDVV SU I CDVV 65% CCD:31.3.75	: 30.6.75
------------------------	---------------------	---------------------------------	-----------

- NGHIA QUAN:

63: 01:-NGUYEN VAN TUI	: NQ :55/804.281	:MDVV SU I CDTT30%TTTCCD:31.3.75	: 30.6.75
------------------------	------------------	----------------------------------	-----------

E. PHLEN HUY HAI, 8.ANG NGAY 27.3.1975.

- CHU LUC QUAN:

64: 01:-LU VAN BA	: BI/HD :75/137.258	:MDVV SU I CDVV 20% CCD:03.4.75	: 03.7.75
65: 03:-NGUYEN VAN BE	: HS/HD :75/003.977	: " " 60% " : " : "	
66: 05:-LE VAN CU	: HSI/HD:59/135.802	: " " 65% " : " : "	
67: 06:-TRAN QUOC DIEP	: BI/HD :72/141.221	: " " 50% " : " : "	
68: 07:-TRAN VIET DUNG	: HS/HD :77/106.374	: " " 70% " : " : "	
69: 08:-NGUYEN NGOC DOI	: " :64/804.075	: " " 80% " : " : "	
70: 09:-NGUYEN DUC HIE	: HS/TB :76/126.587	: " " 60% " : " : "	
71: 11:-HOANG VAN HA	: HS/HD :75/120.883	: " " 60% " : " : "	
72: 12:-NGUYEN VAN HAI	: HSI/HD:59/805.040	: " " 30% " : " : "	
73: 15:-TRAN VAN NUA	: HS/HD :75/113.185	: " " 40% " : " : "	
74: 16:-NGUYEN THIET NHI	: B2/TB :65/175.632	: " CDTT40%TTT " : " : "	
75: 22:-LE VAN SANH	: HS/TB :76/121.171	: " CDVV 60% " : " : "	
76: 23:-HAN THANH TUNG	: HS/HD :73/157.713	: " " 40% " : " : "	
77: 24:-LU VAN TAI	: " :75/110.537	: " " 50% " : " : "	
78: 25:-DANG VAN THUAN	: " :76/100.402	: " CDVV100%DTN " : " : "	
79: 26:-DUCNG VAN THOI	: HSI/HD:70/121.543	: " CDVV 90% CCD: " : " : "	
80: 29:-NGC VAN TAM	: HS/HD :75/111.425	: " " 50% " : " : "	

- DIA PHUONG QUAN:

81: 01:-BUI VAN TUAN	: HS/DU :53/670.773	:MDVV SU I CDVV 75% CCD:03.4.75	: 03.7.75
82: 03:-CAU VAN THANH	: B2/TB :32/725.884	: " CDTT 60% " : " : "	
83: 04:-HU VAN BA	: HS/DU :53/599.574	: " CDVV 70% " : " : "	
84: 05:-NGUYEN VAN CHINH	: BI/DU :53/648.452	: " " 40% " : " : "	
85: 08:-NGUYEN VAN MAT	: HS/DU :55/704.930	: " " 60% " : " : "	
86: 09:-NGUYEN VAN NHI EU	: BI/DU :53/627.376	: " " 20% " : " : "	
87: 11:-TRAN VAN MUC	: HS/DU :43/569.154	: " CDTT30%TTT " : " : "	

- NGHIA QUAN:

88: 03:-VO VAN LONG	: TDT/NQ:NQ/860.668	:MDW SU I CDVV 90% CCD:03.4.75	: 03.7.75
89: 04:-HO TAN LOC	: " :55/E1.581	: " CDVV100%DTN " : " : "	
90: 05:-MAI NAO	: NQ :NQ/289.084	: " CDTT 40% " : " : "	

91: 06:-VO VAN	TUNG	: TDT/NO	: NO/307.439	: MDVV	SC I	GDVV85%	CCD:03.4.75	:03.7.75
92: 07:-NGUYEN VAN	VIET	: "	: NO/834.219	:	"	" 90%	" " " "	" " " "
93: 08:-THACH	XIENG	: NO	: NO/855.447	:	"	CDTT70%	" " " "	" " " "
94: 09:-PHAM THANH	QUAN	: NO	: NO/704.562	: MDVV	SC 2	KCD	:03.4.75	:04.4.75

G. PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG NGÀY 29.3.1975.

- CHU LUC QUAN:		G. PHLEN HOP HUI LONG NGÀY 29.3.1975.	
95: 14: -TRUONG VAN BACH	: B2/TB	: 57/831.734	: MDVV SO 2 KCD
96: 50: -LY HOANG ANH	: HS/HD	: 57/832.196	: MDVV SO I CDVV100%
			DIEN GCD
97: 52: -NGUYEN VAN BA	: HS/TB	: 68/160.832	: MDVV SO I CDVV80%CCD
98: 55: -NGUYEN MINH CUONG	: "	: 73/524.415	: " " 70% "
99: 57: -VO VAN DIEM	: HS/HD	: 69/156.290	: " " 75% "
100: 59: -VU THE HUNG	: "	: 74/509.448	: " " 100% "
101: 60: -NGUYEN HU LONG	: HS/TB	: 64/196.290	: " " 100% "
102: 63: -HUYNH NGOC SANH	: "	: 74/153.872	: " " 85% "
103: 65: -DANG VAN TOAN	: HS/HD	: 75/112.743	: " " 70% "
104: 66: -NGUYEN HONG VIET	: "	: 77/108.007	: " " 80% "

- ĐIÀ PHƯƠNG QUÂN:

105:	10:=-NGUYEN VAN DUC	:	HSI/DU	:	33/276.747	:	MDVV SO I	CDFT80%CCD:17.4.75	:	17.7.75
106:	25:=-NGUYEN VAN DUC	:	"	:	46/449.220	:	"	CDVV75% "	:	"
107:	26:=-NGUYEN VAN KHAI	:	B2/DU	:	56/848.429	:	"	" 80% "	:	"
108:	27:=-LE VAN MUU	:	HS/DU	:	39/504.607	:	"	CDVV100%DTNCCD	:	"
109:	29:=-NGUYEN HUNG MINH	:	"	:	53/615.001	:	"	CDVV50%CCD:	:	"
110:	31:=-TRAN VAN BE	:	"	:	51/473.186	:	"	" 30% "	:	"
111:	33:=-NGUYEN VAN LIEM	:	B2/DU	:	55/867.818	:	"	" 50% "	:	"

- NGHIA QUAN:

112:	01:-VO VAN	CA	:	TDP/NQ	:NQ/407.017	:	MDVV SO I	CDVV90%CCD:	17.4.75	:	17.7.75
113:	02:-NGUYEN VAN	CACH	:	TDT/NQ	:NQ/898.428	:	"	" 80% "	"	:	"
114:	03:-LE VAN	DUC	:	"	:NQ/889.213	:	"	" 50% "	"	:	"
115:	04:-LE VAN	DUC	:	TT/NQ	:NQ/874.582	:	"	" 80% "	"	:	"
116:	05:-NGUYEN VAN	HAU	:	TDT/NQ	:NQ/893.064	:	"	" 90% "	"	:	"
117:	06:-TRAN VAN	KIEU	:	TDP/NQ	:46/405.757	:	"	CDVV100%DTNCO	"	:	"
118:	07:-NGO VAN	LA	:	"	:NQ/349.787	:	"	CDVV60%CCD:	"	:	"
119:	08:-DO VAN	THUC	:	"	:46/ND0.070	:	"	" 85% "	"	:	"

ĐIỀU 2. - Các đường sá được hưởng phép cơ lương trước khi xuất ngũ theo thể lệ hiện hành.

ĐIỀU 3. - QĐ này phải được ghi chú và gộp vào hồ sơ quản bá của các đường-sư.

NDI-NH₄N:

K.B.C.42.04, ngày-17.04-1975

- Bo Tong Tham Muu/PTQT/KNSV/TOGN + Chi-Huy-Truong
P.1/BTMM + K.NH/NC + TTHSCN + TTAP4 Trung Tam Quan Tri Trung Ung
- KNSV/KSBCMI + TTDT/NV + TTVK/TV(13)
- Bo Cuu-Chien-Binh/Nha/HBCD(06b) TRUNG-TAM
- Tong Nha Nhan-Luc(03b)
- BTL/QMIII+OK3/PTQT(03b)
- Cuc ANQ + So HCTC so 6 + TTMD/Saig
"De kinh tuong"
- TTQTU/KOTTS/TBB/L3 + QD22+GN.
K.TC/GLC + DPQ + NQ.
"De thi Hanh"

- Ho-so.
- Luu.
- Chieu.